

Số: 1038/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Hiệp hội thông qua ngày 03 tháng 8 năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *sal*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng;
- Bộ Y tế (để phối hợp);
- Lưu: VT, TCPCP, PCH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Chiến Thắng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) HIỆP HỘI BỆNH VIỆN
TƯ NHÂN VIỆT NAM**

(Kèm theo Quyết định số 1038/QĐ-BNV
ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên gọi:

- Tên tiếng Việt: Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam.
- Tên tiếng Anh: Viet Nam Association of private hospitals.
- Tên viết tắt tiếng Anh: VAOPH.

2. Biểu tượng: Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam có biểu tượng (logo) riêng được đăng ký bản quyền theo quy định pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các bệnh viện tư nhân và công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động liên quan đến bệnh viện tư nhân.

2. Hiệp hội hoạt động với mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên để nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ khám chữa bệnh, giáo dục y đức, thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển nguồn nhân lực y tế, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, đẩy mạnh xã hội hóa y tế, đảm bảo minh bạch, cạnh tranh bình đẳng, tuân thủ quy định pháp luật, góp phần chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, thúc đẩy sự phát triển bền vững của hệ thống y tế tư nhân và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở chính của Hiệp hội đặt tại tỉnh Thanh Hóa. Hiệp hội có thể thành lập; chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực y tế tư nhân.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, sự quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của Bộ Y tế và các bộ, ngành khác có liên quan về lĩnh vực Hiệp hội hoạt động theo quy định pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.
3. Tự nguyện, tự quản.
4. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
5. Không vì mục đích lợi nhuận.
6. Hiệp hội có thể tham gia làm thành viên của các tổ chức khác, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức này.

Chương II

QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆP HỘI

Điều 6. Quyền của Hiệp hội

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt.
2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Hiệp hội.
4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội, hội viên và cộng đồng phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội .
5. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội.
6. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.
7. Tham gia các chương trình, dự án, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các hoạt động tư vấn, phản biện chính sách theo đề nghị của cơ quan nhà nước; tham gia cung cấp dịch vụ công, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
8. Hiệp hội được đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với nơi đặt trụ sở của Hiệp hội theo quy định và có thể đặt văn phòng đại diện tại nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật.
9. Thành lập và quản lý chặt chẽ tổ chức thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

10. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hiệp hội và lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội. Được tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực, chứng chỉ liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

11. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

12. Thu hội phí của hội viên và hoạt động tạo nguồn thu từ kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

13. Được tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.

14. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao (nếu có).

15. Hiệp hội được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến thống nhất của cấp có thẩm quyền và các cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

16. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

17. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hiệp hội.

18. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hiệp hội

1. Chấp hành quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội và Điều lệ Hiệp hội.

2. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; không được lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện các hoạt động mê tín, dị đoan; không được hoạt động tài chính, kinh doanh trái phép làm rối loạn thị trường trong nước.

3. Không công nhận, vinh danh, suy tôn, phong tặng các danh hiệu trái quy định của pháp luật.

4. Hiệp hội hoạt động lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Tập hợp, phát triển hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội và thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

6. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội và bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tới hội viên.

7. Đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ; quản lý chặt chẽ hoạt động của tổ chức thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ; xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định của Hiệp hội để làm cơ sở cho Hiệp hội tổ chức, hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

8. Tuân thủ các quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, viện trợ và chịu trách nhiệm là chủ khoản viện trợ theo quy định của pháp luật.

9. Báo cáo hồ sơ tổ chức Đại hội theo quy định.

10. Sau khi miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Hiệp hội phải báo cáo Bộ Nội vụ và Bộ Y tế.

11. Báo cáo việc thành lập các tổ chức thuộc Hiệp hội với Bộ Nội vụ và Bộ Y tế và chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện tổ chức, hoạt động của các tổ chức này theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

12. Hàng năm, Hiệp hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội với Bộ Nội vụ, Bộ Y tế và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Hiệp hội đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trước ngày 31 tháng 12.

13. Báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hiệp hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

14. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

15. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hiệp hội danh sách hội viên, tổ chức thuộc Hiệp hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hiệp hội, biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

16. Kinh phí thu được theo quy định tại khoản 12, khoản 13, khoản 14 Điều 6 Điều lệ này phải dành cho hoạt động Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội, không được chia cho hội viên.

17. Việc sử dụng kinh phí của Hiệp hội phải chấp hành quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội đảm bảo công khai, minh bạch; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Hàng năm, Hiệp hội báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước gửi Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ

và Bộ Y tế. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Bộ Tài chính.

18. Ban hành các Quy chế về hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hiệp hội; quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hiệp hội; khen thưởng, kỷ luật; quản lý hội viên; giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hiệp hội; quản lý và sử dụng con dấu của Hiệp hội và các quy định khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

19. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

20. Cập nhật tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội vào cơ sở dữ liệu về hội và phối hợp xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về hội.

21. Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

22. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự (sau đây gọi chung là hội viên):

a) Hội viên chính thức:

- Hội viên cá nhân: công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện đăng ký tham gia Hiệp hội thì được Hội xem xét kết nạp làm hội viên cá nhân chính thức của Hiệp hội;

- Hội viên tổ chức: tổ chức Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật, có đủ tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện đăng ký tham gia Hiệp hội thì được Hiệp hội xem xét kết nạp làm hội viên tổ chức chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết: tổ chức, công dân Việt Nam không có điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức theo khoản 2 Điều này nhưng có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện đăng ký tham gia Hiệp hội thì được Hiệp hội xem xét kết nạp làm hội viên liên kết của Hiệp hội;

c) Hội viên danh dự: công dân Việt Nam có uy tín trong ngành y tế, có nhiều đóng góp tích cực cho ngành y và cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện đăng ký tham gia Hiệp hội, được Hiệp hội xem xét mời làm hội viên danh dự của Hiệp hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên cá nhân: công dân Việt Nam có đầy đủ năng lực hành vi dân sự,

đang công tác tại các bệnh viện tư nhân, cơ sở y tế tư nhân trên toàn quốc tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện đăng ký tham gia Hiệp hội được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét kết nạp thành hội viên chính thức của Hiệp hội;

b) Hội viên tổ chức: các bệnh viện tư nhân, tổ chức Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân hoạt động trong lĩnh vực y tế tư nhân tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện đăng ký tham gia Hiệp hội được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, kết nạp thành hội viên chính thức của Hiệp hội. Đại diện cho hội viên tổ chức tham gia Hiệp hội phải là công dân Việt Nam.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.
7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).
8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên: người có đủ tiêu chuẩn được quy định tại Điều 8 Điều lệ này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện đăng ký tham gia Hiệp hội được Ban Chấp hành xem xét, kết nạp làm hội viên của Hiệp hội.

2. Thủ tục ra hội: hội viên muốn xin ra khỏi Hiệp hội phải viết đơn xin ra Hiệp hội và gửi trực tiếp đến lãnh đạo Hiệp hội để Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, quyết định.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể trình tự, thủ tục kết nạp hội viên, thủ tục ra hội.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng và các ban chuyên môn của Hiệp hội.
6. Tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật.
7. Chi hội hoặc phân hội là tổ chức không có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị bằng văn bản.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự Đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;
- b) Thông qua chương trình Đại hội, Quy chế Đại hội, Quy chế bầu cử;
- c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Hiệp hội; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm

tra; báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Thông qua đổi tên Hiệp hội (nếu có) thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng Điều lệ hiện hành;

đ) Chia, tách; sáp nhập, hợp nhất (nếu có);

e) Thông qua đề án nhân sự Đại hội; biểu quyết số lượng ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của Hiệp hội; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội;

g) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội;

h) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội (nếu có);

i) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức được triệu tập biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo giữa 02 (hai) nhiệm kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Quy chế quản lý hội viên; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội, các quy chế khác và quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, ủy viên Ban Kiểm tra; bầu bổ sung ủy viên Ban

Chấp hành, Ban Kiểm tra. Trong quá trình hoạt động, Ban Chấp hành có thể xem xét bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành nhưng số lượng không được quá 1/5 (một phần năm) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. Tổng số ủy viên Ban Chấp hành (kể cả ủy viên Ban Chấp hành được bầu bổ sung) không được vượt quá số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội biểu quyết thông qua;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành. Ban Chấp hành có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Chấp hành quyết định;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp họp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản hoặc thư điện tử.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết

định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội;

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ 04 (bốn) tháng họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản hoặc thư điện tử

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân liên quan tới tổ chức Hiệp hội, hội viên, các tổ chức thuộc Hiệp hội đã được quy định trong quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại tố cáo của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội. Tổng hợp, đề xuất, đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Trường hợp không giải quyết được thì chuyển Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật;

c) Trong khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm tra có quyền yêu

cầu các hội viên, cơ sở, tổ chức của Hiệp hội cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến những vấn đề thuộc phạm vi kiểm tra, giám sát.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản hoặc thư điện tử.

Điều 17. Chủ tịch và Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Hiệp hội là người đại diện theo pháp luật của Hiệp hội, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội.

2. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội:

a) Tiêu chuẩn:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; sức khỏe tốt;

- Có uy tín, chuyên môn và hiểu biết về lĩnh vực Hiệp hội hoạt động;

- Có quốc tịch Việt Nam;

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích.

b) Điều kiện:

- Không giữ chức danh chủ tịch quá 02 hội;

- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

- Nhân sự dự kiến Chủ tịch Hiệp hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về các hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo công tác chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội như: nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định, quy tắc; ký quyết định thành lập văn phòng, các ban chuyên môn, thành lập đơn vị, tổ chức thuộc Hiệp hội; ký quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó đơn vị, tổ chức thuộc Hiệp hội và các văn bản khác của Hiệp hội;

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội;

e) Quyết định các khoản thu, chi và sử dụng tài sản của Hiệp hội theo quy định, quy chế về thu, chi và quản lý tài sản được Ban Chấp hành thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ;

g) Thay mặt Hiệp hội trong các công tác đối nội, đối ngoại của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

h) Ký các hợp đồng với người làm việc tại Văn phòng, các ban chuyên môn, tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo quy định của Bộ luật Lao động và Điều lệ này.

4. Phó Chủ tịch Hiệp hội: không quá 03 Phó Chủ tịch chuyên trách và không quá 09 Phó Chủ tịch không chuyên trách.

5. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân;

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội vi phạm pháp luật, Điều lệ Hiệp hội làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Hiệp hội hoặc bị Tòa án kết án có tội;

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hiệp hội phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội hoặc phân công người điều hành hoạt động của Hội trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Hiệp hội.

7. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội bị đình chỉ trong các trường hợp: bị tạm giam, tạm giữ để điều trị xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 18. Tổng thư ký

Tổng thư ký có thể kiêm Chánh Văn phòng do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Thường vụ, là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ trong việc quản lý điều hành hoạt động hàng ngày của Văn phòng Hiệp hội và có nhiệm vụ:

1. Chuẩn bị nội dung các kỳ sinh hoạt của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hiệp hội; định kỳ báo cáo Chủ tịch, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các hoạt động của Hiệp hội; lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Giúp Chủ tịch điều hành cụ thể các hoạt động hàng ngày của Văn phòng Hiệp hội; theo dõi hoạt động của các đơn vị, tổ chức thuộc Hiệp hội. Quản lý tài sản, tài chính của Hiệp hội.

Điều 19. Văn phòng, các ban chuyên môn và tổ chức thuộc Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội là bộ phận tham mưu, giúp việc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Tổng thư ký Hiệp hội triển khai các hoạt động của Hiệp hội. Các nhân viên Văn phòng được tuyển dụng và làm việc theo chế độ hợp đồng theo quy định của Bộ luật Lao động và theo quy định của Hiệp hội:

a) Người làm việc tại Văn phòng Hiệp hội do Chủ tịch Hiệp hội quyết định theo đề nghị của Tổng thư ký;

b) Người làm việc tại Văn phòng Hiệp hội được tuyển dụng vào làm việc theo chế độ hợp đồng.

2. Căn cứ yêu cầu thực tế công việc, Hiệp hội có thể thành lập các ban chuyên môn, tổ chức thuộc Hiệp hội có nhiệm vụ đề xuất tham mưu cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hiệp hội về hoạt động chuyên môn.

3. Ban Thường vụ quy định cụ thể về nhiệm vụ, nhân sự, quy chế hoạt động của Văn phòng, các ban chuyên môn, đơn vị, tổ chức thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 20. Tổ chức có tư cách pháp nhân

1. Ban Thường vụ xem xét, quyết định việc thành lập tổ chức có tư cách pháp

nhân theo nghị quyết của Ban Chấp hành để thực hiện các nhiệm vụ của Hiệp hội. Hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Người đứng đầu tổ chức pháp nhân thuộc Hiệp hội chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của pháp nhân thuộc Hiệp hội.

2. Ban Thường vụ Hiệp hội quy định việc thành lập, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức pháp nhân thuộc Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

3. Việc giải thể, sáp nhập, chia, tách; quản lý và hoạt động; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật chức danh cấp trưởng, cấp phó của tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hiệp hội.

Điều 21. Chi hội hoặc phân hội

1. Chi hội hoặc phân hội là tổ chức không có tư cách pháp nhân, con dấu được thành lập ở địa phương và ở cơ quan, tổ chức có nhiều hội viên.

2. Ban Thường vụ quy định việc thành lập, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Chi hội hoặc phân hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương V

ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ HIỆP HỘI

Điều 22. Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hiệp hội

Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết của Ban Chấp hành và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 23. Thu hồi con dấu của Hiệp hội

Việc thu hồi con dấu đối với Hiệp hội đổi tên, Hiệp hội bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 24. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định

của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội:

a) Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hiệp hội thực hiện theo quy định pháp luật dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ Hiệp hội. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công.

c) Khi Hiệp hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì Hiệp hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Hiệp hội là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

- Đối với tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn tự có của Hiệp hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hiệp hội.

Điều 25. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội.

a) Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội;

b) Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan;

c) Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê:

a) Hội phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

- Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hiệp hội;

- Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hiệp hội (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, viện trợ, tài trợ và các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội);

- Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội;

- Lập đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng từ khác có liên quan theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

b) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền;

c) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Giải quyết tài sản, tài chính của Hiệp hội khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể Hiệp hội.

1. Giải quyết tài sản, tài chính của Hiệp hội khi chia, tách

a) Sau khi chia, Hiệp hội bị chia chấm dứt hoạt động, quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính được chuyển giao cho hội mới theo quyết định chia hội;

b) Sau khi tách, các hội thực hiện quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính của mình phù hợp với mục đích của hội.

2. Giải quyết tài sản, tài chính của Hiệp hội khi sáp nhập:

a) Hiệp hội được sáp nhập vào hội khác, thì tài sản, tài chính của hội được sáp nhập chuyển giao cho hội sáp nhập;

b) Hiệp hội sáp nhập được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp về tài sản, tài chính hiện có, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán về tài sản, tài chính và các hợp đồng dịch vụ đang thực hiện của hội được sáp nhập.

3. Giải quyết tài sản, tài chính khi Hiệp hội hợp nhất:

a) Sau khi hợp nhất thành hội mới, các hội hợp nhất chấm dứt tồn tại, hội mới

được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, các hợp đồng dịch vụ mà các hội hợp nhất đang thực hiện;

b) Tài sản, tài chính của các hội hợp nhất không được phân chia, chuyển dịch mà được chuyển giao toàn bộ cho hội mới.

4. Giải quyết tài sản, tài chính khi Hiệp hội bị đình chỉ hoạt động có thời hạn:

Trong thời gian bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, Hiệp hội chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ phận thường trực giúp việc Hiệp hội hoạt động đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Giải quyết tài sản, tài chính khi Hiệp hội giải thể:

a) Không được phân chia tài sản của Hiệp hội. Việc bán, thanh lý tài sản của Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Toàn bộ số tiền hiện có của Hiệp hội và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Hiệp hội được thanh toán theo thứ tự sau:

- Chi phí giải thể Hiệp hội;

- Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

- Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

c) Đối với tài sản, tài chính tự có của Hiệp hội và tài sản, tài chính của tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước tài trợ, viện trợ còn lại của Hiệp hội do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó. Đối với tài sản do ngân sách nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (nếu có) Hiệp hội thực hiện chuyển giao cho Bộ Tài chính để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Chương VII **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

Điều 27. Khen thưởng

1. Tổ chức thuộc Hiệp hội và hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 28. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Hiệp hội và hội viên vi phạm một trong những quy định dưới đây thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ xử lý theo hình thức phê bình hoặc xóa tên khỏi

danh sách hội viên:

- a) Làm tổn hại đến uy tín của Hiệp hội;
- b) Hoạt động trái với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội, làm trái Điều lệ của Hiệp hội;
- c) Bị cơ quan nhà nước kỷ luật buộc thôi việc hoặc bị Toà án truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ được Đại hội Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam thông qua khi trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

2. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) phải được Hiệp hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định pháp luật và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 08 (tám) Chương, 30 (ba mươi) Điều, đã được Đại hội Đại biểu lần thứ III của Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam thông qua ngày 03 tháng 8 năm 2025 tại Thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Điều lệ này thay thế Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt theo Quyết định số 603/QĐ-BNV ngày 31/8/2020.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ, Ban Chấp hành Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.